

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN AN PHÚ  
TỈNH AN G**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **479/2020/HNGĐ-ST**

Ngày: 15/12/2020

V/v tranh chấp “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN PHÚ - TỈNH AN G**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Phong Phi**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà **Nguyễn Thị Tuyết Ái**

Ông **Phan Phước Tân**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trần Đỗ Ngọc Mai Thy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Phú, tỉnh An G tham gia phiên tòa:** Bà **Lâm Thị Thanh Thúy**- Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 12 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Phú. Tòa án nhân dân huyện An Phú mở xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 321/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 10 năm 2020 về việc “Xin ly hôn” theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 600/2020/QĐST-HNGĐ ngày 26 tháng 11 năm 2020 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Bà **Nguyễn Thị G**, sinh năm: 1996. Cư trú: ấp Phú Nhon, xã Phú Hội, huyện An Phú, An G.

**- Bị đơn:** Ông **Võ Thanh H**, sinh năm: 1986. Cư trú: ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú, An G.

(Bà Gcó đơn xin xét xử vắng mặt; ông H vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Bà Nguyễn Thị G nộp đơn xin ly hôn với ông Võ Thanh H với nội dung như sau:

Hôn nhân giữa ông, bà được hình thành là do tự tìm hiểu nhau trước rồi được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới vào đầu năm 2014, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú. Cuộc sống chung thời gian đầu tương đối hạnh phúc và phát sinh mâu thuẫn cách nay hơn một

năm. Nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm, sống không hợp nhau, không có tiếng nói chung, dẫn đến thường xuyên gây cãi làm mất hạnh phúc gia đình. Hai người ly thân nhau từ đó. Nay bà xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên bà xin ly hôn với ông H.

Về quan hệ con chung: Trong quá trình chung sống hai người có một con chung tên Võ Nguyễn Hà Anh, sinh ngày 28/12/2015, hiện đang sống với bà G, khi ly hôn bà yêu cầu tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà G khai không có, cũng không ai nợ lại ông bà.

Về tài liệu chứng cứ: Các tài liệu chứng cứ các đương sự giao nộp đã được thẩm tra và công khai trong quá trình hòa giải, các đương sự không có ý kiến gì về các tài liệu chứng cứ và tại phiên tòa không ai giao nộp bổ sung thêm tài liệu chứng cứ khác.

Trong quá trình thụ lý, hòa giải Tòa án đã tiến hành cấp tổng đạt cho ông H theo quy định nhưng ông H vẫn không có mặt theo văn bản triệu tập của Tòa án. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú và tình trạng hôn nhân của bà G và ông H để giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, bà G có đơn xin xét xử vắng mặt và bảo lưu ý kiến của mình. Riêng ông H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt, nên Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt ông theo thủ tục chung.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về tuân thủ pháp luật của Thẩm phán trong ghi lời khai, thủ tục xét xử vắng mặt, xác định quan hệ tranh chấp, tư cách người tham gia tố tụng... là hoàn toàn phù hợp với pháp luật tố tụng dân sự. Đối với thành phần Hội đồng xét xử không có thành viên nào thuộc đối tượng phải thay đổi, việc xét hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục xét xử vắng mặt được đảm bảo.

Quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát về nội dung: Căn cứ hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa cho thấy hôn nhân giữa bà G và ông H có mâu thuẫn vợ chồng và không thể hàn gắn được, do đó đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[ 1] Về thủ tục tố tụng: Hôn nhân giữa bà G và ông H là do tự tìm hiểu nhau trước, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Giang là hôn nhân hợp pháp; bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện An Phú, nên yêu cầu xin ly hôn của bà G được tòa án thụ lý, giải quyết là đúng quy định tại Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 28, 35, 39 của Bộ Luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Hôn nhân giữa hai người hình thành là tự tìm hiểu yêu thương nhau, được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới, có

đăng ký kết hôn. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng thời gian sau phát sinh mâu thuẫn và ly thân nhau. Nay bà Gxin ly hôn do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

Chứng cứ mà Tòa án thu thập được: Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân và nơi cư trú của ông Võ Thanh H ngày 02/11/2020 được ông Kiều Tuấn Vũ – Công an viên xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Gcho biết hiện nay ông H vẫn còn đăng ký hộ khẩu thường trú tại ấp Phú Trung, xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Gchura chuyển đi nơi khác. Về tình trạng hôn nhân thì ông không rõ vì ông H ít có ở nhà, hiện nay đi đâu thì Công an không biết được.

Xét nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn ngay từ ban đầu là bất đồng nhau trong cách sống, lẽ ra hai bên tự tìm cách hóa giải để tạo điều kiện cho cuộc sống hạnh phúc. Hiện tại bà Gxác định là không còn tình cảm với ông H và mâu thuẫn đã thật sự trầm trọng không có tiếng nói chung không thể tiếp tục chung sống với ông H. Ngược lại cả hai cùng bỏ mặc nhau, không quan tâm, địa phương biết, gia đình biết cả hai không còn yêu thương nhau.

Trong thời gian ly thân cả hai đều không quan tâm nhau để hàn gắn, căn cứ khoản 1 Điều 56 luật hôn nhân gia đình, thì ông bà đã vi phạm nghĩa vụ của vợ chồng được quy định tại Điều 19 luật hôn nhân và gia đình 2014 “Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình”, do đó Tòa án nhận thấy cả hai vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó Tòa án giải quyết cho ly hôn là có căn cứ.

[3] Về quan hệ con chung: Xét thấy cháu Võ Nguyễn Hà Anh, sinh ngày 28/12/2015, từ lúc sinh ra đã được bà Gnuôi và hiện tại còn nhỏ lứa tuổi mà rất cần có sự quan tâm chăm sóc của người mẹ, từ lúc bà Gvà ông H không sống chung với nhau thì cháu vẫn ở với mẹ và do mẹ nuôi dạy, để đảm bảo quyền lợi ích của trẻ em được quy định tại khoản 3, Điều 5 Luật trẻ em 2016 thì Tòa án nghĩ nên giao cháu Võ Nguyễn Hà Anh cho bà Gtiếp tục nuôi dạy là hoàn toàn phù hợp.

Theo quy định của pháp luật, bên không nuôi con phải có nghĩa vụ cấp dưỡng cho bên nuôi. Tại phiên tòa, bà Gkhông yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung nên công nhận sự tự định đoạt của đương sự.

Hội đồng xét xử cũng giải thích cho bà Gbiết: Bà Gcùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Tại biên bản ghi nhận ý kiến bà Gtrình bày không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con chung, do đó Tòa án tôn trọng và ghi nhận sự tự nguyện của bà G.

[4] Về quan hệ tài sản chung, nợ chung: Bà Gkhai không có.

Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay ông H vắng mặt, sau này ông H có yêu cầu tranh chấp thì Tòa án sẽ giải quyết bằng vụ kiện khác.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của bà Gđược chấp nhận nên bà phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm. Ông H không phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ khoản 4 Điều 147, các Điều 227, 228, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 27 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 hướng dẫn về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị G.

Về hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Gđược ly hôn với ông Võ Thanh H.

Giấy chứng nhận kết hôn số 03, ngày 06/01/2014 của Ủy ban nhân dân xã Phú Hội, huyện An Phú, tỉnh An Gkhông còn giá trị pháp lý kể từ ngày Bản án có hiệu lực pháp luật.

Về con chung: Giao cháu Võ Nguyễn Hà Anh, sinh ngày 28/12/2015 cho bà Nguyễn Thị Gnuôi.

Bà Gcùng các thành viên gia đình (nếu có) không được cản trở ông H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của người thân thích của con, cơ quan có thẩm quyền, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, buộc cấp dưỡng nuôi con chung dựa trên các căn cứ do pháp luật quy định.

Về án phí: Bà Gphải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được chuyển từ tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0004762 ngày 05/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Phú (bà Gđã nộp đủ).

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/12/2020) Các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Gxét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TA Tỉnh;
- VKS huyện;
- CC THADS;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phong Phi**